

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rong Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 06, 2022** Dữ liệu tính đến 31/05/2022

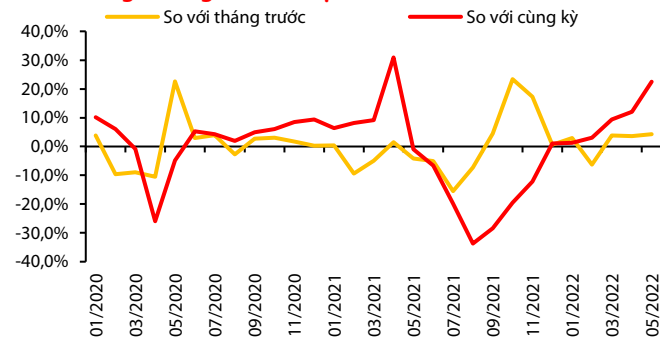
Kinh tế vĩ mô:

- Chiến tranh Nga-Ukraine đã làm gián đoạn xuất khẩu lúa mì, khiến giá lúa mì ở châu Phi tăng 60%. Tại Việt Nam, đối diện với những quan ngại về sức cầu của nền kinh tế phục hồi yếu, lĩnh vực tiêu dùng tiếp tục cho thấy tín hiệu phục hồi khả quan trong Q2/22. Cụ thể, tăng trưởng lĩnh vực bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ghi nhận mức tăng 22,5% so với cùng kỳ trong tháng 5 sau khi đã tăng 12,1% trong tháng trước. Sự phục hồi của lĩnh vực này được kỳ vọng sẽ tăng tốc trong tháng 6/2022 trên nền so sánh thấp cùng kỳ khi đợt dịch lần thứ 4 bắt đầu lan rộng. Số liệu chi tiết về tăng trưởng trong lĩnh vực bán lẻ cũng cho thấy bức tranh rõ ràng hơn về triển vọng phục hồi nhu cầu tiêu dùng trong nền kinh tế. Cụ thể, mức tăng cao thể hiện ở nhóm lương thực, thực phẩm (+13,1%), văn hóa, giáo dục (+12,8%), lưu trú, ăn uống (+15,7%) và du lịch (+34,7%). Trong khi đó, bán lẻ hàng hóa một số sản phẩm như phương tiện đi lại và may mặc tăng khá thấp, lần lượt đạt 3,1% và 0,2% hay nhóm đồ dùng gia đình ghi nhận mức giảm 1,6% so với cùng kỳ.
- Một điểm sáng khác của kinh tế vĩ mô tháng 5 là lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Theo số liệu của IHS Markit, chỉ số PMI của Việt Nam đạt 54,7 điểm so với mức 51,7 điểm trong tháng 4. Sự tích cực của lĩnh vực sản xuất tại Việt Nam là khá nổi bật nếu so với chỉ số PMI của khu vực và thế giới. Trên toàn cầu, chỉ số PMI sản xuất toàn cầu không thay đổi nhiều so với tháng trước, đạt 52,4 điểm dù vẫn trên ngưỡng 50 điểm nhưng vẫn đang ở gần mức thấp nhất trong vòng 20 tháng.
- Các thống kê về chỉ số sản xuất công nghiệp và xuất nhập khẩu đều cho thấy diễn biến tương đồng với xu hướng của chỉ số PMI. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo ghi nhận mức tăng 12,1% so với cùng kỳ trong tháng 5, cao hơn mức tăng 11,7% của tháng trước. Mức tăng theo tháng ghi nhận ở lĩnh vực này là 4,9%, cao hơn mức tăng 2,6% của tháng 4. Kim ngạch xuất khẩu ước tăng 16,4% so với cùng kỳ, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 14,5% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 17,1%. Đồng thời, nhập khẩu là chỉ báo sớm cho triển vọng xuất khẩu vẫn duy trì mức tăng 12,9% so với cùng kỳ, mặc dù tốc độ tăng chậm lại so với quý đầu năm.

Thị trường chứng khoán: Nhịp hồi phục chữ V

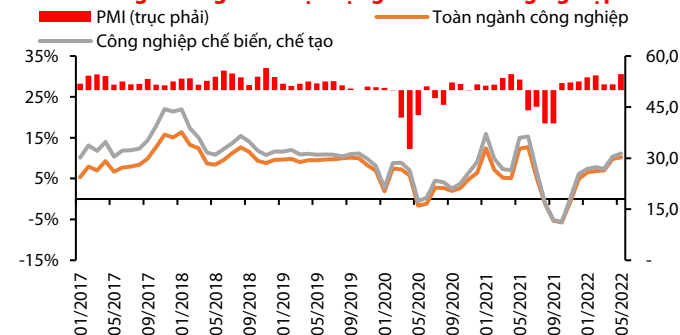
- Chỉ số VNIndex giảm hơn 15% trong chín ngày giao dịch đầu tiên của tháng xuống mức thấp nhất trong năm là 1.156,54 trước khi tăng mạnh 12% lên mức 1.292,68 cuối tháng Năm. VNIndex ghi nhận hiệu suất kém hơn so với các thị trường chứng khoán khác, đơn cử như S&P 500 (0,0%), SET (-0,2%), KOSPI (-0,3%), NIKKEI (1,6%).
- Khối ngoại duy trì vị thế mua ròng trong tháng Năm với giá trị mua ròng đạt 1.007 tỷ đồng thông qua giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE, nổi bật là FUEVFVND (612 tỷ đồng), NLG (468 tỷ đồng), DPM (464 tỷ đồng), CTG (428 tỷ đồng), DCM (331 tỷ đồng). Ngược lại, HPG (-847 tỷ đồng), SSI (-726 tỷ đồng) bị bán ròng mạnh nhất.
- Dòng tiền ETF chứng kiến kết quả phân hóa nhưng tích cực. Trong nhóm ETF nước ngoài, iShares MSCI Frontier and Select EM ETF ghi nhận rút ròng -17,8 triệu USD trong khi Fubon nhận được dòng vốn ròng 474,4 triệu USD. Trong nhóm ETF nội, VFMVN Diamond ETF chứng kiến dòng vốn vào ròng đáng chú ý (130,0 triệu USD).
- Có 3 trên 10 ngành ghi nhận lợi nhuận dương trong tháng Năm. Dẫn đầu là nhóm Tiện ích với mức tăng trưởng 4,4% MoM. Hai nhóm tăng còn lại là CNTT (3,2%) và Năng lượng (1,1%). Ở chiều ngược lại, ngành Vật liệu và Tài chính chứng kiến mức giảm lớn nhất và giảm sâu hơn chỉ số VNIndex. Quỹ ENF tiếp tục có hiệu suất tốt

Hình 1: Tăng trưởng của lĩnh vực bán lẻ



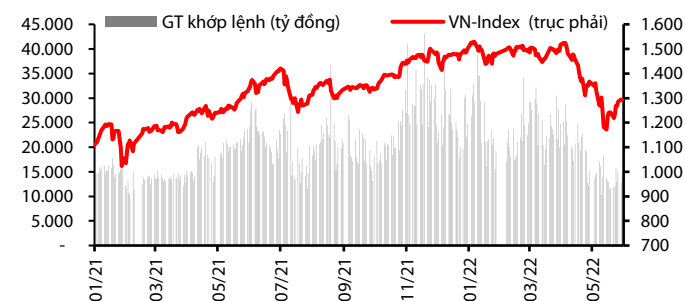
Nguồn: Tổng cục Thống kê, CTCK Rong Việt

Hình 2: Tăng trưởng của hoạt động sản xuất công nghiệp



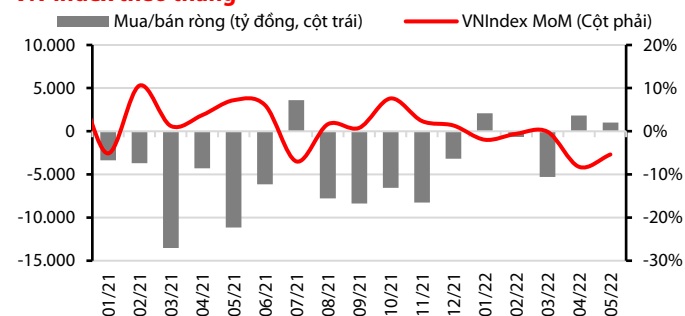
Nguồn: Tổng cục Thống kê, CTCK Rong Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index kể từ đầu năm 2021



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rong Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



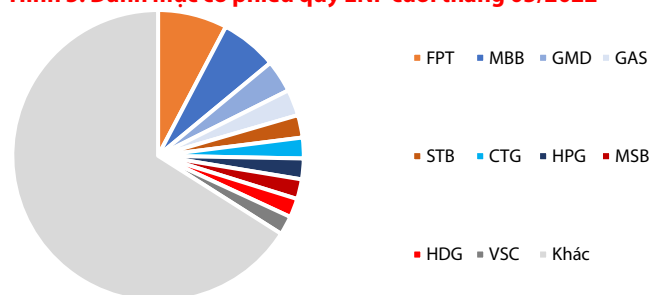
Nguồn: Fiinpro, CTCK Rong Việt

hơn VN-Index trong tháng 5 (lần lượt giảm -3,4% so với -5,4%) nhờ danh mục đa dạng. Chúng tôi không kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ sớm lấy lại đà tăng do thanh khoản thị trường đã giảm mạnh. Do đó, việc lựa chọn cổ phiếu chất lượng được các chuyên gia xem xét sẽ có khả năng mang lại lợi nhuận tốt hơn. Dựa trên cơ sở này, Quỹ ENF được kỳ vọng sẽ có hiệu suất nhỉnh hơn so với thị trường trong ngắn hạn.

Ngành thép: Giá thép đang chịu áp lực giảm ngắn hạn và có thể tăng trở lại trong nửa cuối năm

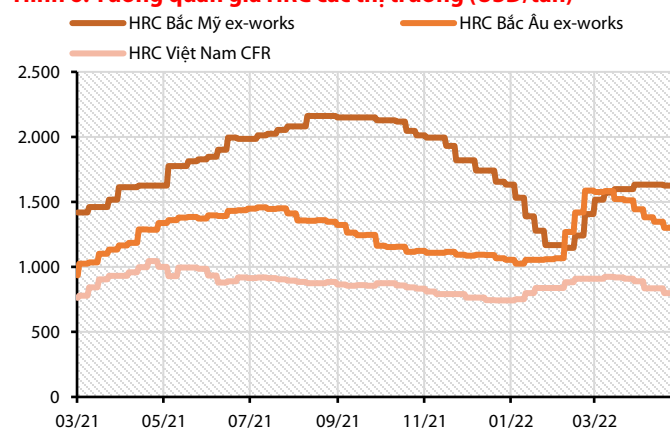
- Tâm lý thị trường thép châu Âu hoảng loạn bởi chiến sự Nga-Ucraina bùng nổ đã phản ánh vào giá thép tăng vọt tại thị trường này giai đoạn đầu tháng 3 đến đầu tháng 4. Tuy nhiên, từ giữa tháng 4 đến nay, giá HRC giao ngay đã liên tục giảm, đạt 1.300 USD/tấn vào cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn giai đoạn trước chiến tranh. Hiệp hội thép châu Âu EUROFER gần đây đã đưa ra dự báo tiêu thụ thép của khu vực có thể giảm 1,9% trong năm nay thay vì tăng 3,2% như dự báo đưa ra trong tháng 2. Các nhân tố như giá năng lượng cao, đứt gãy chuỗi cung ứng và cú sốc chiến tranh có thể dẫn đến giảm nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng lâu bền sử dụng nhiều thép như ô tô và đồ điện gia dụng. Trung Quốc liên tục chào giá xuất khẩu thấp đã tạo áp lực lên mặt bằng giá thế giới, kéo giá thép thành phẩm trong nước giảm mạnh từ đầu tháng 5 đến nay. Mặt khác, việc Trung Quốc cho phép mở cửa kinh tế trở lại từ đầu tháng 6 kết hợp với các chính sách đẩy mạnh đầu tư trong nửa cuối năm có thể giúp giá thép cũng như giá các nguyên liệu sản xuất thép sớm phục hồi trên toàn cầu.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 05/2022



Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Tương quan giá HRC các thị trường (USD/tấn)



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/05/2022)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	9,1%	-17,5%	-2,1%	16,3	1,8	12,4%	6,4%	4,6%	4,8%	364,6%
Nguyên vật liệu	-13,4%	-19,5%	-20,5%	7,4	1,7	27,2%	15,6%	5,1%	-239,8%	31,4%
Công nghiệp	-5,8%	-13,6%	-11,3%	20,2	2,1	12,4%	6,8%	4,0%	33,7%	45,9%
Hàng Tiêu dùng	-4,2%	-8,7%	-10,9%	16,6	2,9	21,8%	11,7%	5,4%	-305,1%	52,3%
Dược phẩm và Y tế	-5,7%	-12,6%	-12,2%	15,5	1,8	14,9%	10,5%	4,5%	19,1%	8,2%
Dịch vụ Tiêu dùng	-7,0%	-10,0%	-5,8%	n/a	4,2	15,4%	3,1%	6,2%	88,0%	137,4%
Viễn thông	-9,5%	-2,2%	-5,1%	48,9	3,2	7,8%	3,4%	0,0%	49,6%	-2,2%
Tiện ích Cộng đồng	4,7%	-4,7%	4,2%	15,7	2,2	16,5%	10,0%	4,8%	102,7%	22,4%
Tài chính	-6,2%	-15,3%	-22,0%	19,3	2,4	13,2%	5,9%	5,4%	16,9%	29,9%
Ngân hàng	-7,0%	-16,4%	-13,3%	10,5	1,8	18,6%	1,8%	0,0%	51,3%	3,4%
Công nghệ Thông tin	2,9%	12,0%	10,0%	20,3	3,6	19,9%	8,3%	9,2%	75,3%	101,1%

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

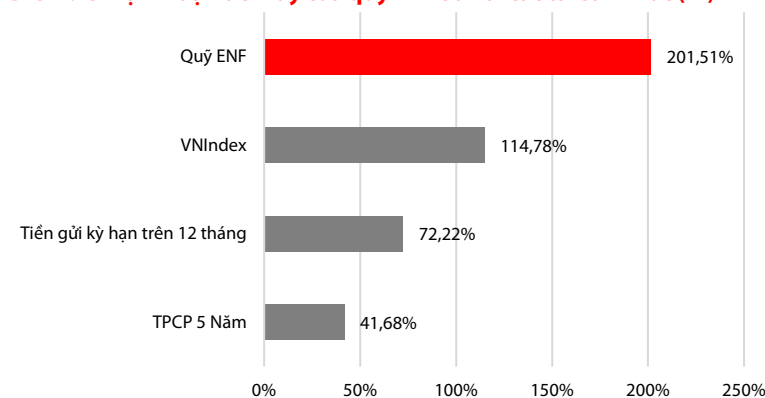
Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Đặc điểm chính

Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	Mức đầu tư tối đa	Không giới hạn
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	206,4 tỷ đồng	Số dư tài khoản tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư ban đầu tối thiểu	2.000.000 đồng	Yêu cầu mua lại tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư tối thiểu các lần tiếp theo	1.000.000 đồng	Tần suất giao dịch	Hàng tuần

Nguồn: EIFMC

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB.
(**) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 31/05/2022, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-7,0%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -11,4%) trong cùng thời kì. Năm 2021, Quỹ ENF tăng 35,8%, nhỉnh hơn mức tăng của thị trường chứng khoán (35,7%). Sau 5T2022, quỹ ENF chỉ giảm 5,2% trong khi VN-Index giảm 13,7%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm ngành Ngân hàng và Bất động sản – hai trụ cột của nền kinh tế, và nhóm ngành tăng trưởng cao – Công nghệ Thông tin và Sản xuất, Quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt hơn thị trường chứng khoán.

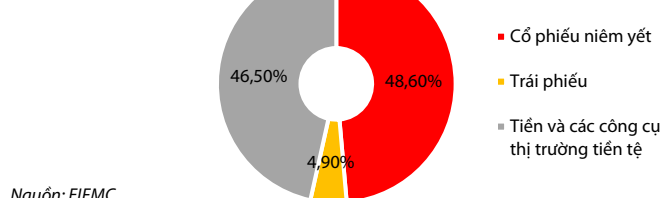
Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	201,51%	114,78%	41,68%	72,22%
Lợi nhuận hàng năm	14,43%	9,78%	4,35%	6,86%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt



Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
5T2022	-11,83%	-8,79%	-6,64%	-4,42%	-0,88%	1,77%	1,41%	2,38%	0,36%	-12,92%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trong 05 tháng đầu năm 2022 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2017 đến 2021, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,4% đến 154,1%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 154,1%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 123,6%.
- Trong 5T2022, Quỹ PRUlink Bảo Toàn là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 1,77%, theo sau là quỹ PRUlink Trái Phiếu Việt Nam (-0,88%) và quỹ PRUlink Bền Vững (-4,42%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (-11,83%) cũng có kết quả tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, -12,92%) trong cùng thời kỳ.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày hay chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.